

PHỤ LỤC
Danh mục các bài toán lớn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Công văn số /UBND-KGVX ngày /5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên bài toán lớn	Căn cứ, cơ sở đề xuất bài toán lớn (Định hướng, chủ trương, chiến lược của Đảng và Nhà nước; tính cấp thiết và tầm ảnh hưởng)	Mục tiêu	Dự kiến kết quả cần đạt (Phải đo lường, giám sát được bằng các thông tin, số liệu, giá trị đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội)	Ghi chú ¹
1	Xây dựng hệ thống quản lý tổng thể hoạt động xây dựng tỉnh Quảng Ngãi dựa trên nền tảng số.	- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi số 62/2020/QH14; - Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Phát triển đô thị thông minh trên địa bàn	1. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản lý hoạt động xây dựng thông minh, đồng bộ và liên thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. 2. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi dựa trên nền tảng số (Digital platform).	1. Hệ thống phần mềm quản lý hoạt động xây dựng thông minh, đồng bộ và liên thông, gồm các chức năng chính như sau: - Số hóa toàn bộ quy trình quản lý xây dựng, bao gồm: cấp phép xây dựng, thẩm định thiết kế, giám sát thi công, nghiệm thu, bàn giao và quản lý vận hành công trình. - Tích hợp hệ thống bản đồ số và cơ sở dữ liệu số về quy hoạch đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền tảng WebGIS cho phép cập nhật, tra cứu, kiểm tra vị trí công trình theo thời gian thực. - Kết nối liên thông với hệ thống quản lý cấp bộ, đặc biệt là hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, quy	

¹ Các lĩnh vực: Chuyển đổi số; Y tế; Giáo dục; Nông nghiệp thông minh; Môi trường & biến đổi khí hậu; Đô thị thông minh; Công nghiệp, sản xuất; Giao thông & logistics; các lĩnh vực khác...

		tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	hoạch, cấp phép đầu tư. - Áp dụng công nghệ BIM (Building Information Modeling) trong quản lý, thiết kế, giám sát tiến độ, chất lượng công trình; hỗ trợ thẩm định và thanh tra nhanh chóng, trực quan. - Phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định nhờ tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), cảnh báo vi phạm xây dựng, chậm tiến độ, vượt quy mô cấp phép. - Nâng cao năng lực giám sát - điều hành minh bạch thông tin thông qua dashboard, bản đồ số tương tác, nhật ký số công trình. - Tạo lập nền tảng cho quản trị đô thị thông minh, kết nối với hạ tầng dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. 2. Hệ thống bản đồ số và cơ sở dữ liệu số tích hợp về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị cho quản lý xây dựng trên nền tảng WebGIS. 3. Hệ thống máy chủ và máy trạm phục vụ vận hành hệ thống quản lý	
--	--	--	--	--

				tổng thể hoạt động xây dựng của chính quyền 2 cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	
2	Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; - Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; - Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; - Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể kinh tế – xã hội đồng bộ, thống nhất và có khả năng tích hợp, chia sẻ linh hoạt giữa các ngành, các cấp và giữa địa phương với Trung ương, làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện của tỉnh Quảng Ngãi. 2. Hình thành kho dữ liệu dùng chung cấp tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính sách, dự báo phát triển và quản trị xã hội dựa trên dữ liệu (data-driven government). 3. Tăng cường khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân nhằm nâng cao hiệu	1. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu tổng thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến hình thành các kho dữ liệu dùng chung làm nền tảng cho chuyển đổi số toàn diện. Cơ sở dữ liệu bao gồm dữ liệu cốt lõi từ các ngành, lĩnh vực trọng điểm như: Kinh tế: dữ liệu doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đầu tư công và tư nhân, thương mại, công nghiệp, nông nghiệp, tài chính ngân sách, du lịch...; Xã hội: dữ liệu dân cư (kết nối CSDL quốc gia về dân cư), giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội, lao động – việc làm, an sinh xã hội, nhà ở...; Tài nguyên - môi trường - đô thị: dữ liệu đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài nguyên nước, môi trường, hạ tầng đô thị, giao thông...; Văn hóa – an ninh – tư pháp: dữ liệu văn hóa, tín ngưỡng, di tích, hồ sơ hành chính, hộ tịch, lý lịch tư pháp, xử phạt vi phạm hành chính... 2. Xây dựng và hoàn thiện kiến trúc tổng thể cơ sở dữ liệu phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn	

			quả hoạt động, minh bạch thông tin, tạo điều kiện phát triển kinh tế số, chính quyền số và xã hội số. 4. Tạo môi trường dữ liệu mở, minh bạch và dễ tiếp cận, giúp doanh nghiệp và người dân có thể tương tác, khai thác thông tin phục vụ sản xuất, kinh doanh, học tập, chăm sóc sức khỏe và đời sống hằng ngày.	2025–2030, đảm bảo phù hợp với Khung kiến trúc chính quyền số quốc gia và Khung Kiến trúc chính quyền số cấp tỉnh. 3. Hình thành các kho dữ liệu dùng chung và tiếp tục phát triển, khai thác Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) cấp tỉnh, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin ngành dọc của Bộ, ngành Trung ương. 4. Tích hợp dữ liệu từ ít nhất 80% các ngành, lĩnh vực trọng điểm, bao gồm: dân cư, doanh nghiệp, đất đai, tài chính, nông nghiệp, công nghiệp, đầu tư, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, giao thông, lao động – việc làm, môi trường... 5. Kết xuất dữ liệu sang Cổng dữ liệu mở và cổng thông tin khai thác dữ liệu số, cho phép doanh nghiệp, người dân tiếp cận và sử dụng các tập dữ liệu công khai để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, kinh doanh, dịch vụ công... 6. Cung cấp công cụ dashboard điều hành thông minh cho lãnh đạo tỉnh và các sở, ngành để hỗ trợ phân tích, đánh giá hiệu quả chương trình, dự án phát triển kinh tế – xã hội theo thời gian	
--	--	--	--	--	--

				thực. 7. Đảm bảo tối thiểu 90% cơ quan hành chính cấp tỉnh 70% cấp xã được phân quyền truy cập, cập nhật và khai thác dữ liệu đúng vai trò, chức năng. 8. Triển khai dịch vụ số và tiện ích số hóa dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp, như: cấp giấy tờ, khai báo thông tin, tra cứu quy hoạch, kết quả học tập, hồ sơ y tế, thông tin đầu tư... 9. Xây dựng và vận hành cơ chế quản trị, bảo vệ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về dữ liệu.	
3	Xây dựng Trung tâm Đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển bền vững tỉnh	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa	1. Thúc đẩy chuyển đổi số và quản trị công nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi 2. Chuyển đổi và xây dựng được các khu công nghiệp sinh thái, tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	1. Vận hành được nền tảng số đa chức năng (thông tin về liên kết vùng; thu hút đầu tư; kết nối giữa Doanh nghiệp - Nhà khoa học...). 2. Xây dựng và chuyển đổi sang các khu công nghiệp sinh thái, tuần hoàn (quản trị thông minh; cộng sinh công nghiệp nhằm giảm phát thải chất thải và ÔNMT). 3. Hình thành và vận hành Trung tâm điều hành thông minh; đảm bảo vận	

	Quảng Ngãi	học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi - Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ. - Quyết định 29/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 Đề án chuyển đổi số tỉnh đến 2025, định hướng 2030		hành hiệu quả; kết nối, chia sẻ với các hệ thống dữ liệu chuyên ngành của địa phương. 4. Hình thành và vận hành Trung tâm công nghệ cao, định hướng đến năm 2030 thành Trung tâm cấp vùng, cấp quốc gia 5. Hình thành và vận hành Trung tâm đổi mới sáng tạo, định hướng đến năm 2030 thành Trung tâm cấp vùng, cấp quốc gia.	
4	Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để phát triển nông nghiệp xanh, bền vững	- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; - Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày	1. Chuyển đổi và phát triển nền nông nghiệp hiện đại và bền vững tỉnh Quảng Ngãi dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. 2. Hình thành nền sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, tạo giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp tỉnh Quảng Ngãi.	Nền kinh tế nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi hiện đại hóa và phát triển bền vững, bao gồm các kết quả chính sau: - Các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung (các vùng dược liệu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh, nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm,...) phù hợp với điều kiện nông hoá thổ nhưỡng, thời tiết, khí hậu tỉnh Quảng Ngãi dựa trên cơ sở dữ liệu lớn và công nghệ số. - Các khu nông nghiệp thông minh ứng dụng công nghệ tiên tiến (công	

	16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; - Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2050; - Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ về nông nghiệp hữu cơ; - Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 26/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2025-2030.		nghe thông tin, công nghệ vật liệu mới, công nghệ phân bón thế hệ mới, công nghệ robot và tự động hoá, công nghệ sinh học, công nghệ tiết kiệm năng lượng, trí tuệ nhân tạo). - Các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp với nội dung bảo tồn và phát huy giá trị, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm và bền vững tài nguyên thiên nhiên; tuần hoàn và tái sử dụng giá trị tài nguyên từ chất thải; bảo vệ sức khỏe con người và đa dạng sinh học; tăng năng suất và thu nhập; đảm bảo an ninh lương thực và phát triển bền vững. - Hệ thống giám sát thu thập và cung cấp dữ liệu định lượng về khí hậu - thời tiết, sức khỏe đất, bón phân, tình hình dịch bệnh, sức khỏe cây trồng... tại các vùng canh tác cho người sản xuất; kết nối giữa người sản xuất với nhà giao vận, tối ưu hóa địa điểm kho hàng và lộ trình giao hàng ứng dụng chuyển đổi số. - Các kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chế biến, bảo quản sau thu hoạch.	
--	---	--	---	--

				- Mã số vùng trồng và hệ thống truy xuất nguồn gốc; phát triển sản phẩm OCOP; xây dựng, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ trong hoạt động nông nghiệp. - Chính sách bảo hiểm nông nghiệp; thu hút đầu tư của doanh nghiệp vào quá trình sản xuất nông nghiệp; hỗ trợ các khoản tín dụng phục vụ sản xuất; hình thành chuỗi liên kết bền vững; phát triển du lịch sinh thái gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp. - Các sàn thương mại điện tử trong chuỗi cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	
--	--	--	--	--	--